

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2021/HS-ST**
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Đúng.
2. Ông Nguyễn Bảo Toàn.

Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Mỹ Dung – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:
ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 và Thông báo thời gian xét xử vụ án số 06/2021/TB-TA ngày 06/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trương Q, sinh năm 1988; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú: khu phố PH, Phường Z, thành phố T, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn H1 (chết) và bà Trương Thị Th (chết); có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/6/2020, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giam từ ngày 20/01/2021 (có mặt).

2. Đoàn Văn H, sinh năm 2000; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú: thôn XT, xã HTT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1969 và bà Dương Thị Bạch S, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 19/01/2021 (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1992. Nơi đăng ký thường trú: thôn MTT, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Hiện cư trú tại: thôn PM, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên (có mặt).

2. Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1995. Trú tại: Khu phố X, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

3. Nguyễn Lê Ch , sinh năm 1999. Trú tại: Khu phố X, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

4. Hồ Văn H3, sinh năm 2004. Trú tại: khu phố PL, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

5. Phạm D, sinh năm 2003. Trú tại: thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

6. Hồ Quốc Th, sinh năm 2000. Trú tại: thôn LĐ, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

7. Võ Thành Q1, sinh năm 1994. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Hiện cư trú tại: thôn TP, xã SB, huyện SH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

8. Nguyễn Văn P, sinh năm 1996. Trú tại: thôn CP, xã HTĐ, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

9. Trương Phước H4, sinh năm 1994. Trú tại: thôn XT, xã HTT, huyện TH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

10. Trần Văn Hoài P2, sinh năm 1985. Trú tại: thôn PN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

11. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1993. Trú tại: thôn TM, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

12. Nguyễn H5, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn LĐ, xã STĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

13. Nguyễn Đức L, sinh năm 1981. Trú tại: thôn HS, xã S, huyện SH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

14. Nguyễn Thị Lang, sinh năm 1991 (có mặt);

15. Nguyễn Tấn Bình, sinh năm 1987 (có mặt);

16. Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1989 (có mặt).

Đồng trú tại: thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

17. Đỗ Tiến N, sinh năm 1979. Nơi đăng ký thường trú: thôn TĐN, xã VL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 44/2021/QĐ-CA ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/01/2021, Nguyễn Trương Q dùng số điện thoại 0399377468 của Q gọi cho Đỗ Tiến N, sinh năm 1979, trú tại thôn TĐĐ, xã VL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy, N đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến quốc lộ 1A thuộc thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên gặp Q giao ma túy cho Q và nhận tiền. Q đem ma túy về nhà ở thôn PL, xã HT, thị xã Đ cùng Đoàn Văn H sử dụng và phân nhỏ thành nhiều bịch để bán. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, Hồ Văn H3, Nguyễn Hữu Thiệu thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý. Q đưa cho H 02 bịch ma túy đem đến cổng chui Quốc lộ 1A thuộc thôn PL, xã HT, thị xã Đ bán cho Thành và Nguyễn Lê Ch 01 bịch giá 500.000 đồng; bán cho H3 và Phạm D 01 bịch giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ bắt quả tang thu giữ trên người H 1.000.000 đồng và trên người của Th, H3 02 bịch ma túy. Tiến hành khám xét nơi ở của H tại nhà Nguyễn Trương Q ở thôn PL, xã HT, thị xã Đ thu giữ 05 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng, Q khai đó là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 13/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 bịch nilon hàn kín hai đầu thu giữ trên người Nguyễn Hữu Th là ma túy, có khối lượng 0,077gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 bịch nilon hàn kín hai đầu thu giữ trên người Hồ Văn H3 là ma túy, có khối lượng 0,080gam loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 bịch nilon hàn kín hai đầu thu giữ của Nguyễn Trương Q là ma túy, có khối lượng 14,657gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trương Q và Đoàn Văn H còn khai nhận: Khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 01/2021, Q và H còn 08 lần (Q 05 lần; H 03 lần) mua ma túy của Đỗ Tiến N với tổng số tiền 12.700.000 đồng đem về nhà sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy gồm: Hồ Văn H3, Phạm

D, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Lê Ch, Nguyễn Văn P, Trương Phước H4, Trần Văn Hoài P2, Nguyễn Ngọc D, Hồ Quốc Th, Võ Thành Q1 và các đối tượng có tên: T, Q, Th, Gi, DN, L, T (không rõ họ và địa chỉ), tổng cộng bán 37 lần (Q bán 21 lần, H bán 16 lần), tổng số tiền là 15.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐH ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trương Q và Đoàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐH ngày 09/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Q từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021, phạt tiền 10.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021, phạt tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Trương Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.800.000đ.

Đối với Nguyễn Hữu Th và Hồ Văn H3 có hành vi mua ma túy cất giấu sử dụng khối lượng không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy gồm: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Lê Ch, Nguyễn Văn P, Trương Phước H4, Trần Văn Hoài P2, Nguyễn Ngọc D, Hồ Quốc Th, Võ Thành Q1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính mỗi đối tượng 750.000 đồng; Hồ Văn H3, Phạm D là vị thành niên xử phạt hành chính mỗi đối tượng 375.000 đồng chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét. Đối với các đối tượng nghiện ma túy có tên T, Q, Th, Gi, DN, L, T (chưa rõ họ, địa chỉ) và đối tượng Đỗ Tiến N chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,060g còn lại sau giám định theo kết luận số 13/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021; và 14,018g còn lại sau giám định theo kết luận số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2021; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14cm, trong đó phần lưỡi kéo dài 07cm; 01 (một) con chuột máy tính màu đen hiệu MOUSE SCALE; 01 (một) bật lửa màu xanh hiệu THONGNHAT và 25 que tăm bông màu xanh có cùng chiều dài 6,9cm, 27 que tăm bông màu hồng có cùng chiều dài 6,9cm, 01 (một) nắp hộp giấy màu xanh và trắng bên trên có chữ OPPOA92 kích thước (7,7 x 17,8 x 9,4)cm, 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ NEOCIN kích thước (06 x 2,5 x 2,5)cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 13,5cm đường kính 0,6cm gồm một đầu thẳng và một đầu cong tạo thành hình chữ U, đầu cong cố định một khối thủy tinh đã vỡ đã được niêm phong trong 01 hộp giấy màu trắng theo biên bản niêm phong ngày 20/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu nâu trắng của Đoàn Văn H; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu nâu xanh của Nguyễn Trương Q; 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78F1-009.91, số khung: RLHJC432BY132943, số máy: JC43E-6050573, là các công cụ, phương tiện dùng vào mục đích phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án vẫn được tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo

trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét nơi ở, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, Nguyễn Trương Q đưa cho Đoàn Văn H 02 bạch ma túy đem đến cổng chui Quốc lộ 1A thuộc thôn PL, xã HT, thị xã Đông Hòa bán cho Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Lê Ch 01 bạch có khối lượng 0,077g giá 500.000 đồng; bán cho Hồ Văn H3 và Phạm D 01 bạch có khối lượng 0,080g giá 500.000 đồng; thu giữ tại nơi ở của Đoàn Văn H, Nguyễn Trương Q 05 bạch nilon có khối lượng 14,657gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại thời điểm phạm tội (bắt quả tang), các bị cáo Q, H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bán ma túy cho nhiều người (Th, Ch, H3, D), nên được coi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên”. Từ tháng 4/2020 đến tháng 01/2021, Nguyễn Trương Q và Đoàn Văn H mua 08 lần (Q 05 lần, H 03 lần) của đối tượng Đỗ Tiến N; 37 lần bán ma túy (Q bán 21 lần, H bán 16 lần) cho các đối tượng nghiện ma túy gồm: Hồ Văn H3, Phạm D, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Lê Ch, Nguyễn Văn P, Trương Phước H4, Trần Văn Hoài P2, Nguyễn Ngọc D, Hồ Quốc Th, Võ Thành Q1 và một số đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ, tổng số tiền thu lợi bất chính là 15.800.000 đồng – là hành vi mua, bán ma túy nhiều lần và nhiều người; vì chưa xác định được khối lượng ma túy ở các lần mua, bán này nên được coi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”. Đối với khối lượng 14,657gam thu giữ tại nơi ở của Q và H, các bị cáo khai dùng để bán kiếm lời, không dùng vào mục đích để sử dụng cá nhân. Do đó, Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐH ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo biết rõ những tác hại ma túy gây ra cho sức khỏe, đời sống con người, gây nguy hại cho cộng đồng, bị xã hội lên án; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, các tệ nạn xã hội và bệnh tật nguy hiểm cho người sử dụng; nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật phạm tội nhiều lần trong thời gian dài, bán ma túy cho người chưa thành niên

nên phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn H khai nhận ở cùng với Nguyễn Trương Q từ tháng 01/2020 cho đến khi bị bắt tạm giam, cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội mua, bán trái phép chất ma túy với bị cáo Nguyễn Trương Q, không có sự phân công từ bị cáo Q. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Trương Q đóng vai trò chủ yếu vì tiền mua ma túy là của bị cáo Q và bị cáo Q là người trực tiếp giao dịch để mua ma túy, cất giấu, phân nhỏ để bán thu lợi bất chính và số lần bị cáo Q bán ma túy nhiều hơn bị cáo H (Q bán 21 lần, H bán 16 lần); H nhận tiền của Q đi mua ma túy, đi bán thay và thu tiền hộ cho Q để được Q cho ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân nên H là đồng phạm có vai trò rất tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Q phải nặng hơn bị cáo H.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Trương Q có 01 (một) tiền sự: bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/6/2020; các bị cáo chưa có tiền án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nhận và khai ra các lần phạm tội khác; bị cáo Q người đang quản bằng thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xác nhận, bị cáo H có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến (chưa cung cấp). Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q để xem xét áp dụng nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo để các bị cáo được an tâm cải tạo.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo của Kiểm sát viên là không phù hợp, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi “mua, bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo với 03 tình tiết định khung tăng nặng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): các bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H phạm tội nhiều lần, bán ma túy cho nhiều người trong thời gian dài (từ tháng 4/2020 đến 01/2021) nên ngoài hình phạt chính các bị cáo còn bị phạt tiền 10.000.000 đồng (phạt tiền) để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[8] Đối với số tiền các bị cáo cùng mua, bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính 15.800.000 đồng mà các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều do bị cáo Nguyễn Trương Q giữ, là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Q phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với vật chứng gồm: 0,060g còn lại sau giám định theo kết luận số 13/GĐ-PC09 ngày 22/01/2019; và 14,018g còn lại sau giám định theo kết luận số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2019. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9.2] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14cm, trong đó phần lưỡi kéo dài 07cm; 01 (một) con chuột máy tính màu đen hiệu MOUSE SCALE; 01 (một) bật lửa màu xanh hiệu THONGNHAT và 25 que tăm bông màu xanh có cùng chiều dài 6,9cm, 27 que tăm bông màu hồng có cùng chiều dài 6,9cm, 01 (một) nắp hộp giấy màu xanh và trắng bên trên có chữ OPPOA92 kích thước (7,7 x 17,8 x 9,4)cm, 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ NEOCIN kích thước (06 x 2,5 x 2,5)cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 13,5cm đường kính 0,6cm gồm một đầu thẳng và một đầu cong tạo thành hình chữ U, đầu cong có định một khối thủy tinh đã vỡ đã được niêm phong trong 01 hộp giấy màu trắng theo biên bản niêm phong ngày 20/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa. Đây là các công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị và không sử dụng được, nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9.3] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu nâu trắng của Đoàn Văn H; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu nâu xanh của Nguyễn Trương Q; 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78F1-009.91, số khung: RLHJC432BY132943, số máy: JC43E-6050573 đứng tên Trần Văn Đô nhưng đã bán và không xác định bán cho ai. Đây là các công cụ, phương tiện dùng để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[9.4] Đối với số tiền 1.000.000 đồng là do phạm tội mà có nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với đối tượng Đỗ Tiên N không thừa nhận có hành vi bán mua túy (nhiều lần) như lời khai của Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H trong quá trình điều tra (Q 05 lần; H 03) với tổng số tiền 12.700.000 đồng. Tòa án ra quyết định trả hồ sơ số: 04/2021/HSST-QĐ ngày 26/7/2021 để tiến hành đối chất làm rõ hành vi của Đỗ Tiên N để xử lý, tránh bỏ lọt tội phạm. Tại Công văn số 444/CV-VKSĐH ngày 29/7/2021, Viện kiểm sát không bổ sung được những vấn đề mà Tòa án yêu cầu và giữ nguyên quyết định truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Tòa án xét xử trong giới hạn theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo quy định tại khoản 3 Điều 280, Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H gồm: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Lê Ch, Nguyễn Văn P, Trương Phước H4, Trần Văn Hoài P2, Nguyễn Ngọc D, Hồ Quốc Th, Võ Thành Q1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính mỗi đối tượng 750.000 đồng; Hồ Văn H3, Phạm D là vị thành niên xử phạt hành chính mỗi đối tượng 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy và các đối tượng T, Q, Th, Gi, DN, L, T không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trương Q, Đoàn Văn H đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trương Q** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trương Q số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đoàn Văn H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu*

đồng).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trương Q nộp lại số tiền mua, bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính 15.800.000đ (mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đang tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.1048323.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa theo (theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 22/6/2021 của Công an thị xã Đông Hòa).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,060g còn lại sau giám định theo kết luận số 13/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021; 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 14,018g còn lại sau giám định theo kết luận số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2021; và 01 (một) hộp giấy màu trắng đã được dán kín, niêm phong, bên trong có một hộp giấy màu trắng kích thước (17,5 x 9 x 6,5)cm bên trong hộp có chứa: 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14cm, trong đó phần lưỡi kéo dài 07cm; 01 (một) con chuột máy tính màu đen hiệu MOUSE SCALE; 01 (một) bật lửa màu xanh hiệu THONGNHAT và 25 que tăm bông màu xanh có cùng chiều dài 6,9cm, 27 que tăm bông màu hồng có cùng chiều dài 6,9cm, 01 (một) nắp hộp giấy màu xanh và trắng bên trên có chữ OPPOA92 kích thước (7,7 x 17,8 x 9,4)cm, 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ NEOCIN kích thước (06 x 2,5 x 2,5)cm, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 13,5cm đường kính 0,6cm gồm một đầu thẳng và một đầu cong tạo thành hình chữ U, đầu cong có định một khối thủy tinh đã vỡ theo biên bản niêm phong ngày 20/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu nâu trắng, đã được niêm phong của Đoàn Văn H; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu nâu xanh, đã được niêm phong của Nguyễn Trương Q; 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78F1-009.91, số khung: RLHJC432BY132943, số máy: JC43E-6050573, xe không có kính cH hậu, đã được niêm phong tại các vị trí ổ khóa xe, bên trái và bên phải yên xe mô tô.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trương Q và bị cáo Đoàn Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên